

1. MÔ TẢ:

- Ống co nhiệt được thiết kế đặc biệt để bảo vệ mối hàn sợi quang sau khi hàn nối. Gồm các ống co nhiệt bên ngoài PE và ống co nhiệt bảo vệ trong, cùng 2 lỗ inox gia cường để tăng sức mạnh, đường kính $\geq 1.2\text{mm}$ được đặt đối diện và dọc theo ống, nằm lọt lòng trong ống co nhiệt, bảo vệ khi hàn cáp thuê bao quang dẹt 3*2 và các dây nhảy nối quang đường kính 2.0mm, 3.0mm... hỗn hợp. Ống mục đích tạo sức mạnh cơ học bảo vệ lại sợi quang sau khi hàn nối, để đảm bảo đặc tính truyền dẫn sợi quang được tốt.

2. TÍNH NĂNG:

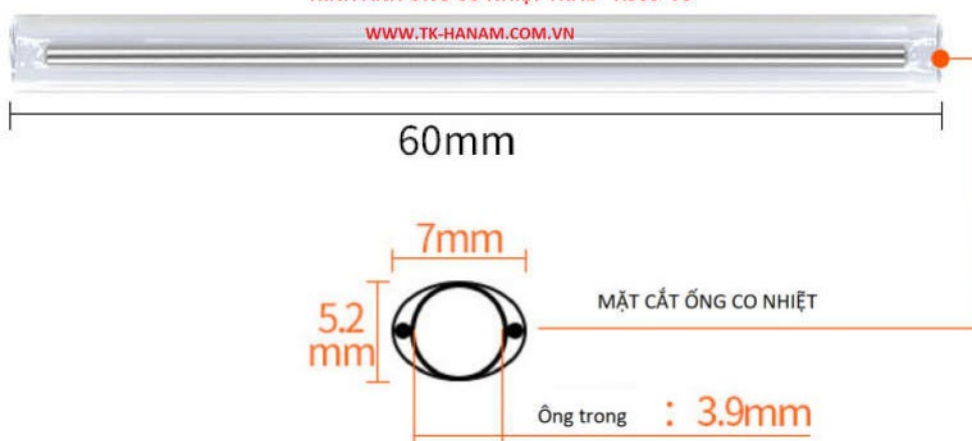
- Sử dụng hàn nối với sợi đơn và luôn sợi quang dễ dàng.
- Sử dụng 2 lỗ thép inox tròn để gia cường lực cho mối hàn và làm giảm sự hư hỏng trong quá trình thi công và lắp đặt.
- Chiều dài ống co nhiệt bên trong được mở rộng, do vậy tránh tiếp xúc trực tiếp giữa sợi quang và lỗ inox chịu lực.
- Vỏ ống co nhiệt màu trong, dễ nhận biết nhìn bằng mắt để định tâm mối hàn nằm giữa ống co nhiệt để trước khi gia nhiệt cho ống.
- Sau khi kết thúc gia nhiệt, mối hàn bên trong sợi quang không bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ và độ ẩm của môi trường.
- Phù hợp tiêu chuẩn RoHS
- Ống ngoài PE phù hợp với SAE AMS-DTL-23053/5 Class

3. CẤU TRÚC VẬT LIỆU:

- Ống vỏ ngoài: Tỷ lệ co 2:1, Vật liệu nhựa trong polyolefin (POE)
- Ống trong: Nhựa dẻo mềm Ethylene Vinyl Acetate (EVA Resin Adhesive)
- 2 Thanh chịu lực: Thép inox Sus 304, lỗ tròn

4. ỨNG DỤNG:

- Sử dụng hàn nối trực tiếp dây quang từ đường kính 1.2mm đến 3.0mm, dây thuê bao dẹt 2*3 và 2*5mm hoặc hỗn hợp.
- Ống co nhiệt phù hợp máy hàn có chức năng hàn mối nối SOC.
- Có thể để tự do hoặc bỏ trong các mạng xông hay hộp đầu nối.
- Hàn nối trực tiếp dây thuê bao và dây nối ở đầu cuối khách hàng để giảm chi phí.

HÌNH ẢNH ỐNG CO NHIỆT TKFib - HS60- 75

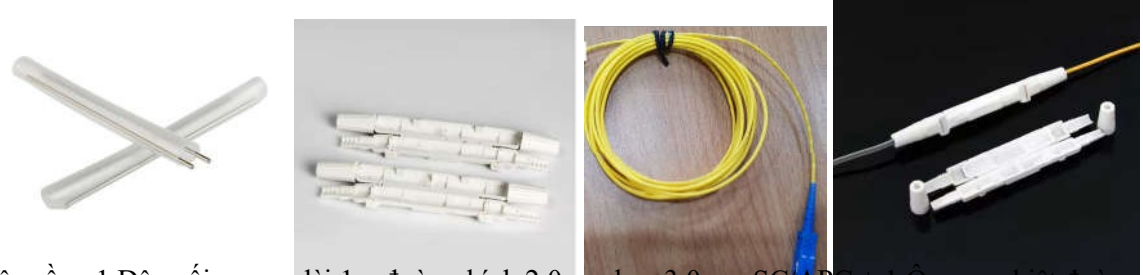
5. THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Nhiệt độ khi gia nhiệt – co nhiệt	90°C ~ 120°C	Độ ẩm tương đối hoạt động	≤ 90%
Tỉ lệ co ngót nhiệt theo tâm (%)	>50 %	Độ bền điện môi (kV/mm)	≥20
Tỷ lệ co ngót nhiệt theo hướng trục (%)	<3%	Suy hao chèn (Insertion Loss – IL) Tăng thêm khi chịu lực căng tối đa	≤ 0.1dB
Đặc tính chịu đựng nhiệt thấp	Không bị nứt ở -55°C sau 4 giờ	Suy hao ở -40°C	0.01dB
Nhiệt độ hoạt động bình thường (°C)	- 40°C ~ + 100°C	Suy hao ở +60°C, RH95%	0.01dB
Lực kéo căng tối đa, sau khi lắp đặt hoàn chỉnh giữa 02 dây thuê bao quang	≥ 20N	Thời gian gia nhiệt hàn ống co nhiệt	≤ 30 giây

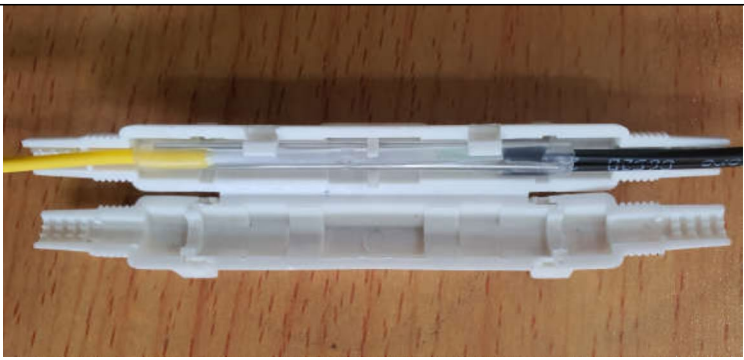
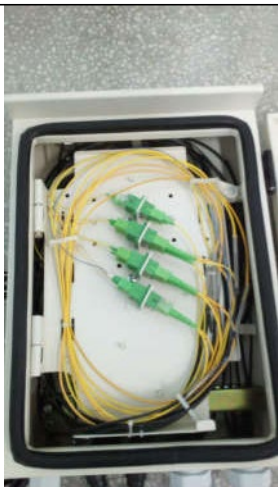
6. KÍCH THƯỚC:

STT	Mã hàng	Đường kính ngoài sau khi co nhiệt Mm	Chiều dài ống ngoài mm (L)	Ống trong mm		Lỗ Inox		Ghi chú
				I.D	L	O.D	L	
1	TKFib-HS60-7540-12	3.1 ± 1	60 ± 1	3.9	60	1.2	56	Thông dụng

7. HÌNH ẢNH ỨNG DỤNG:



H1: Phụ kiện cần : 1 Dây nối quang dài 1m đường kính 2.0mm hay 3.0mm SC/APC + 1 Ống co nhiệt đường kính to 7mm và có 2 thanh gia cường + 1 vỏ bảo vệ bằng nhựa 1FO có nút xoay 2 đầu vỏ này chỉ dùng trong nhà, không dùng ngoài trời. Cùng máy hàn các loại phải có 2 kẹp giữ dây thuê bao + Kẹp giữ dây nối để đưa cắt tuốt và hàn trên máy hàn mới chuẩn.

H3- Hình ảnh ống co nhiệt nung chớm lên 2 đầu dây thuê bao và vỏ vàng dây nhảy nối quang 2.0mm hoặc 3.0mm

H4. Hàn đế trong hộp OTB